***Bài 2:* XÃ HỘI NGUYÊN THỦY**

**1. Thị tộc - bộ lạc**

 ***a. Thị tộc:***

- Thị tộc là nhóm người hơn 10 gia đình và có chung dòng máu.

- Quan hệ trong thị tộc: Công bằng, bình đẳng, cùng làm, cùng hưởng.

***b. Bộ lạc:***

- Bộ lạc là tập hợp một số thị tộc sống cạnh nhau và có cùng một nguồn gốc tổ tiên.

- Quan hệ giữa các thị tộc trong bộ lạc: Gắn bó, giúp đỡ nhau.

**2. Buổi đầu của thời đại kim khí**

***a. Quá trình tìm và sử dụng kim loại:***

- Khoảng 5.500 năm trước đây - đồng đỏ.

- Khoảng 4.000 năm trước đây - đồng thau.

- Khoảng 3.000 năm trước đây - sắt.

***b. Hệ quả***

- Năng suất lao động tăng.

- Khai thác thêm đất đai trồng trọt.

- Thêm nhiều ngành nghề mới.

**3. Sự xuất hiện tư hữu và xã hội có giai cấp**

***a. Nguyên nhân:***

- Công cụ kim loại xuất hiện ⭢ năng suất tăng ⭢ xuất hiện sản phẩm dư thừa*.*

- Nhiều người lợi dụng chức quyền, chiếm của chung biến làm của riêng ⭢ tư hữu xuất hiện.

***b. Hệ quả:***

- Gia đình phụ hệ thay thế gia đình mẫu hệ.

- Xã hội phân chia giai cấp.

**Bài tâp trắc nghiệm:**

Câu 1: Tổ chức xã hội của Người tinh khôn là

A. gia đình phụ hệ. B. bộ lạc. C. bầy người nguyên thủy. D. thị tộc.

Câu 2: Thị tộc là

A. tập hợp những gia đình gồm hai đến ba thế hệ có chung dòng máu.

B. tập hợp những người sống chung trong hang động, mái đá.

C. tập hợp những người đàn bà cùng làm nghề hái lượm.

D. tập hợp những người đàn bà giữ vai trò quan trọng trong xã hội.

Câu 3: Bộ lạc là

A. tập hợp một số thị tộc sống cạnh nhau, cùng nguồn gốc tổ tiên.

B. tập hợp một số thị tộc sống cạnh nhau, cùng hợp tác với nhau trong lao động.

C. tập hợp các gia đình cùng chung huyết thống.

D. tập hợp các gia đình cùng lao động trên một khu vực.

Câu 4: Kết quả lớn nhất của việc con người sử dụng công cụ bằng kim khí là

A. khai khẩn được đất hoang. B. đưa năng suất lao động tăng lên.

C. sản xuất đủ nuôi sống xã hội. D. tạo ra sản phẩm thừa làm biến đổi xã hội.

Câu 5: Sự xuất hiện tư hữu, gia đình phụ hệ thay thế cho gia đình mẫu hệ, xã hội phân hóa giàu-nghèo...là những hệ quả của việc sử dụng

A. công cụ đá mới. B. công cụ bằng kim loại.

C. công cụ bằng đồng. D. công cụ bằng sắt.

Câu 6: Tư hữu xuất hiện là do

A. Của cải làm ra quá nhiều, không thể dung hết.

B. Sản xuất phát triển, một số gia đình phụ hệ ngày càng tích lũy được của riêng.

C. Một số người lợi dụng chức phận chiếm một phần sản phẩm xã hội làm của riêng.

D. Ở một số vùng, do điều kiện tự nhiên thuận lợi giúp con người tạo ra lượng sản phẩm thừa thường xuyên nhiều hơn.

Câu 7: Sự xuất hiện tư hữu làm biến đổi xã hội như thế nào?

A. Phân chia giàu nghèo. B. Xuất hiện tính cạnh tranh trong kinh tế.

C. Người giàu có phung phí tài sản. D. Chiến tranh giữa các thị tộc, bộ lạc.

Câu 8: Trong buổi đầu của thời đại kim khí, kim loại con người lần lượt sử dụng để chế tác công cụ là

A. đồng thau-đồng đỏ-sắt. B. đồng đỏ - đồng thau - sắt

C. đồng đỏ-kẽm-sắt. D. kẽm - đồng đỏ - sắt.

Câu 9: Ý nào không mô tả đúng tính cộng đồng của thị tộc thời nguyên thủy?

A. Hợp tác lao động, ăn chung, làm chung. B. Mọi của cải đều là của chung.

C. Công bằng, bình đẳng. D. Sinh sống theo bầy đàn.

Câu 10: Công cụ bằng sắt xuất hiện vào khoảng thời gian nào?

A. 5500 năm trước. B. 4000 năm trước. C. 3000 năm trước. D. 2000 năm trước.